

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 05-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Ngọc Song

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **36/2021/QĐXXST-HS** ngày **29** tháng **4** năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Thành L (tên gọi khác: Kỳ L), sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp TN B, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: **không có nghề nghiệp**; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Triệu Thành L, sinh năm 1905 (đã chết); Họ tên mẹ: Dương Thị Ch, sinh năm: 1909 (đã chết); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1970; Vợ: Quách Thị M, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Con ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/8/2020 cho đến nay, tại xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lai Thanh H, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp TN B, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TN B, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt);

2/ Ông Triệu Kỳ D, sinh năm 1970 (vắng mặt);

3/ Ông Trang Văn N, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TN B, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

4/ Ông Nguyễn Kim T (tên gọi khác: **Phương**), sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp HP A, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

5/ Anh Ngô Văn M, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TN A, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

6/ Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PN, xã MC, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14 tháng 06 năm 2020, bị cáo Triệu Thành L, đang ngồi tại căn chòi của ông Đỗ Hữu Q gần nhà của bị cáo. Lúc này, tại chòi của ông Q đang tổ chức nhậu, gồm có: ông Trang Văn N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc S. Một lúc sau, Nguyễn Kim T (tên gọi khác: Phương điều khiển xe mô tô chở Lai Thanh H cùng đưa con của H đến chòi của ông Quý. T vào ngồi gần nói chuyện với bị cáo và nhắc lại chuyện nhậu trước kia thì xảy ra mâu thuẫn, T và bị cáo cự cãi nhau, bị cáo đứng lên định đánh T thì T lùi ra ngoài khỏi chòi khoảng 5,8 mét. H thấy vậy nên xông vào bên vực T, H dùng tay đánh vào vùng mắt và trán của bị cáo L, làm trán của bị cáo rách da chảy máu. Bị cáo cũng dùng tay đánh vào mặt, hông và bụng H. Khi đó, cháu của bị cáo là Triệu Văn Đ, ngụ cùng ấp thấy bị cáo L bị H đánh nên cầm cây chạy đến thì H bỏ đi về nhà. Bị cáo đi vào nhà lau chùi vết thương (nhà bị cáo cách chòi của Đỗ Hữu Quý khoảng 13 mét). Khoảng 10 phút sau, H cầm cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30 – 40 cm, đến đứng trước sân nhà của bị cáo. Do sợ anh H chém mình nên bị cáo đi vào phòng lấy và cầm cây xà no (cây chĩa) đi ra hàng ba đứng kêu H về nhưng H không về mà cầm cây dao giơ lên, bị cáo cầm cây chĩa đâm một cái vào mạng sườn bên phải của H gây thương tích. Sau khi đâm H, bị cáo chạy vào nhà đóng cửa lại, còn H, bỏ đôi dép tại hiện trường rồi cầm cây dao đi ra lộ và làm rơi cây dao. Sau đó, H được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến ngày 25/6/2020, H được chuyển từ Bệnh viện Chợ Rẫy về Bệnh viện Trà Vinh để tiếp tục điều trị. Đến ngày 02/7/2020 thì H được xuất viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo Triệu Thành L vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 14/6/2020, phát hiện: vết thương dài 3,5 cm, sâu 0,5 cm giữa trán, cách chân mày trái khoảng 2 cm; 02 mắt tụ bầm máu.

Ngày 02/7/2020, bị cáo Triệu Thành L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lai Thanh H.

Ngày 07/7/2020, Lai Thanh H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Triệu Thành L.

* Đối với thương tích của Triệu Thành L:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 339 ngày 13/7/2020.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 73/20/TgT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận:

+ Dấu vết chính qua giám định: sẹo nhỏ vùng trán trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 3%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Triệu Thành L là 3%.

Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống, từ trước ra sau.

* Đối với thương tích của Lai Thanh H:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 340 ngày 13/7/2020.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 71/20/TgT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận:

+ Dấu vết chính qua giám định: Tràn khí màng phổi phải đã điều trị nhưng không để lại di chứng. Tỷ lệ 5%; sẹo trung bình khoảng liên sườn 4 - 5 ngực phải đường nách trước. Tỷ lệ: 2%; sẹo nhỏ khoảng liên sườn 5 - 6 ngực phải, đường nách trước. Tỷ lệ: 1%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lai Thanh H là 8%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn; hướng từ phải sang trái, từ ngoài vào trong.

Qua Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 71/20/TgT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh, xét thấy quá trình giám định còn thiếu tổn thương gãy xương sườn số 10 ngực phải của Lai Thanh H theo giấy chứng nhận thương tích số 189 ngày 23/7/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 357 ngày 24/7/2020.

Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 77/20/TgT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận:

+ Dấu vết chính qua giám định: Gãy xương sườn số 10 ngực phải can liên tốt. Tỷ lệ 2%; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 71/20/TgT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh, kết luận là 8%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lai Thanh H là 10%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn; hướng từ phải sang trái, từ ngoài vào trong.

Trong quá trình điều tra, Lai Thanh H có đơn yêu cầu giám định lại ghi ngày 14/10/2020 và cung cấp cho Cơ quan điều tra giấy chứng nhận thương tích số 839/CN-BVCR ngày 12/8/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy. Trong giấy chứng nhận thương tích ghi nhận có ổ tổn thương gan phải kích thước khoảng 3 cm, chưa rõ bản chất. Xét thấy, yêu cầu của anh H là có căn cứ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 549 ngày 19/10/2020.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/20/TgT ngày 20/11/2020, của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Dấu vết chính qua giám định: 02 sẹo kích thước trung bình vùng đường nách trước ngang núm vú phải và vùng đường nách sau phải; Tổn thương màng phổi phải đơn thuần không để lại di chứng; gãy xương sườn X phải ít di lệch; Giập gan phải đã điều trị bảo tồn hiện kết quả tốt.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lai Thanh H là 16%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Ổ tổn thương gan phải là ổ dập gan do tác động ngoại lực của quá trình ẩu đả ngày 14/6/2020 gây ra.

Vết thương thấu ngực phải không gây ra tổn thương dập gan phải.

Vết thương thấu ngực phải của nạn nhân Lai Thanh H là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Vết thương vùng bụng gây dập gan phải là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Cơ quan điều tra có Công văn số 246 ngày 03/12/2020, yêu cầu Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận rõ tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo từng vết thương đối với Lai Thanh H.

Tại Công văn số 02 ngày 09/12/2020, của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, trả lời tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên của nạn nhân Lai Thanh H là:

+ 02 sẹo kích thước trung bình vùng đường nách trước ngang núm vú phải và vùng đường nách sau phải: 04 %.

+ Tổn thương màng phổi phải đơn thuần không để lại di chứng: 04 %.

+ Gãy xương sườn X phải ít di lệch: 02 %.

+ Dập gan phải đã điều trị bảo tồn hiện kết quả tốt: 07 %. (Bút lục 138)

Ngày 18/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành có Công văn số 30 yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh, giải thích: Vết thương khoảng liên sườn 5-6 ngực phải đường rách sau (vết thương thấu ngực phải) có gây gãy xương sườn số 10 ngực phải không? Cơ chế hình thành vết thương xương sườn ngực phải của ông Lai Thanh H do vật gì gây ra? Do nắm đấm hay mũi chĩa gây ra?

Tại Công văn số 07 ngày 22/02/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh, trả lời theo yêu cầu Công văn số 30 ngày 18/02/2021, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành như sau: Vết thương khoảng liên sườn 5-6 ngực phải đường rách sau (vết thương thấu ngực phải) không thể gây gãy xương sườn số 10 ngực phải; Cơ chế hình thành vết thương gãy xương sườn ngực phải của ông Lai Thanh H do vật tày cứng gây ra (có thể do nắm đấm).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ cây xà no (cây chĩa) dài 1,69 mét: cán dài 1,5 mét, hình trụ tròn, bên trong rỗng, chu vi 6,5 cm, cán mũi chĩa có các đường gân, chu vi 3,2 cm, phần mũi chĩa bằng kim loại dài 0,19 mét, mũi nhọn, cách đầu nhọn mũi chĩa 3,2 cm có một cái móc; 02 chiếc dép, loại dép kẹp (dép Lào), được làm bằng nhựa màu vàng, chiều dài mỗi chiếc 27 cm, gót dép rộng 08 cm, phần đầu nơi rộng nhất là 10 cm, đế dép bị mòn.

Bị cáo Triệu Thành L xác định cây xà no (cây chĩa) cơ quan điều tra thu giữ là cây chĩa L đã dùng đâm Lai Thanh H gây thương tích.

Ngày 15/10/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm cây dao mà Lai Thanh H cầm đến nhà bị cáo L nhưng không tìm thấy.

Đối với thương tích của bị cáo L do Lai Thanh H dùng tay đánh gây ra, do chỉ có 3%, chưa đủ tỷ lệ phần trăm cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lai Thanh H về hành vi trên với số tiền 2.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS.HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Triệu Thành L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Triệu Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị hại Lai Thanh H yêu cầu bị cáo **Triệu Thành L** bồi thường thiệt hại cụ thể các khoản như sau:

- Chi phí nhập viện và điều trị tại bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh từ ngày 14/6/2020 đến 20/6/2020 (06 ngày): Tiền ăn uống: 300.000 đồng, mua đồ dùng cho bệnh nhân 700.000 đồng, chi phí ăn uống cho bệnh nhân, 02 người nuôi bệnh là 1.200.000 đồng, tiền công lao động của hai người nuôi bệnh: 2.000.000 đồng;

- Chi phí nhập viện và điều trị tại bệnh viện Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 20/6/2020 đến ngày 25/6/2020 (06 ngày): Tiền ăn uống cho bệnh nhân và 02 người nuôi bệnh là 1.800.000 đồng, tiền xe cấp cứu từ Trà Vinh lên Bệnh viện Chợ Rẫy Thành Phố Hồ Chí Minh là 2.000.000 đồng, tiền thù lao bác sỹ chuyển viện 500.000 đồng, tiền xe cấp cứu từ bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh về Trà Vinh là 2.000.000 đồng, tạm ứng tiền Bệnh viện Chợ Rẫy 470.000 đồng.

- Tiền chụp X quang phổi tại bệnh viện Minh Tâm Trà Vinh 80.000 đồng, chụp X quang lồng ngực 90.000 đồng, tiền Y chứng tại Bệnh viện Chợ Rẫy 159.000 đồng, tiền Y chứng tại bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh 160.000 đồng;

- Chi phí nằm viện tại Đa Khoa Trà Vinh từ ngày 26/6/2020 đến ngày 02/7/2020 là 06 ngày: Tiền ăn uống 300.000 đồng, chi phí ăn uống cho bệnh nhân và 01 người nuôi bệnh 1.200.000 đồng;

- Chi phí giám định thương tật tại Bệnh viện Hòa Hảo: Tiền CT ngực, bụng 2.000.000 đồng, tiền CNHH 200.000 đồng;

- Tiền công lao động của bệnh nhân và người nuôi bệnh từ khi nhập viện ngày 14/6/2020 đến ngày 02/7/2020 là 18 ngày (của ba lần nằm viện): Tiền công lao động của bệnh nhân: 4.500.000 đồng, tiền công lao động của người nuôi bệnh (Nguyễn Thị N) 3.600.000 đồng, tiền công nuôi của mẹ bệnh nhân (Nguyễn Thị K): 3.600.000 đồng;

- Tiền tiếp tục điều trị, an dưỡng tại Bệnh viện Đa Lộc, Châu Thành, Trà Vinh: Số tiền công lao động 90 ngày 22.500.000 đồng;

- Tiền tổn thất về tinh thần: 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị hại yêu cầu là 64.259.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Triệu Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Triệu Thành L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây xà no (cây chĩa) dài 1,69 mét: cán dài 1,5 mét, hình trụ tròn, bên trong rỗng, chu vi 6,5 cm, cán mũi chĩa có các đường gân, chu vi 3,2 cm, phần mũi chĩa bằng kim loại dài 0,19 mét, mũi nhọn, cách đầu nhọn mũi chĩa 3,2 cm có một cái móc;

- 02 chiếc dép, loại dép kẹp (dép Lào), được làm bằng nhựa màu vàng, chiều dài mỗi chiếc 27 cm, gót dép rộng 08 cm, phần đầu nơi rộng nhất là 10 cm, đế dép bị mòn. **Do bị hại Lai Thanh H không nhận lại.**

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 BLDS, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của bị hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 14/6/2020, trước căn chòi của ông Đỗ Hữu Q, tọa lạc Ấp TN B, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh trong lúc nói chuyện thì Nguyễn Kim Tvà bị cáo cự cãi nhau. Lai Thanh H là bạn của T thấy vậy nên vào bên vực T rồi dùng tay đánh vào mặt và trán bị cáo. Bị cáo cũng dùng tay đánh vào mặt, bụng, hông của H làm H bị gãy xương sườn số 10 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02 % và giập gan phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, tổng cộng tỷ lệ thương tật **của anh H do bị cáo đánh tại** thời điểm này là 9%. Bị cáo và H được can ngăn, bị cáo đi vào nhà của mình ở gần đó lau vết thương nghỉ ngơi. H sau khi được can thì về nhà, do tính hung hăng nên tiếp tục lấy dao quay lại đến đứng trước sân nhà của bị cáo (gần chòi của Đỗ Hữu Q). Thấy H cầm dao, bị cáo sợ H chém mình nên vào phòng lấy cây chĩa dài 1,69 mét: cán dài 1,5 mét, hình trụ tròn, bên trong rỗng, chu vi 6,5 cm, cán mũi chĩa có các đường gân, chu vi 3,2 cm; phần mũi chĩa bằng kim loại dài 0,19 mét, mũi nhọn, cách đầu nhọn mũi chĩa 3,2 cm, có một cái móc chạy ra đâm một cái vào mạng sườn bên phải của H gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%. Sau đó, H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo gây ra thương tật đối với bị hại tổng cộng là 17 %, tuy nhiên sau khi đánh nhau và gây ra thương tích ban đầu cho bị hại 9%, bị cáo đã dừng lại hành vi, về nhà nghỉ ngơi và lau chùi vết thương, do đó đối với thương tích gãy xương sườn số 10 và giập gan phải, tỷ lệ thương tật là 9% **do bị cáo L dùng tay đánh**, với hành vi **bị cáo L dùng mũi chĩa đâm bị hại gây tràn khí màng phổi phải**

tỷ lệ thương tật là 8% là hai hành vi khác nhau, không có tính liên tục của bị cáo, không phải do hành vi cố ý để thực hiện đến cùng của bị cáo mà do lỗi, sự hung hăng của bị hại dẫn đến. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chỉ truy tố hành vi của bị cáo đối với tỷ lệ thương tật 8% do hành vi dùng mũi chĩa đâm là có cơ sở.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Thành L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại **điểm a** khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy nên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát hoàn toàn do lỗi của bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục một phần hậu quả là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

- 01 cây xà no (cây chĩa) dài 1,69 mét: cán dài 1,5 mét, hình trụ tròn, bên trong rỗng, chu vi 6,5 cm, cán mũi chĩa có các đường gân, chu vi 3,2 cm, phần mũi chĩa bằng kim loại dài 0,19 mét, mũi nhọn, cách đầu nhọn mũi chĩa 3,2 cm có một cái móc;

- 02 chiếc dép, loại dép kẹp (dép Lào), được làm bằng nhựa màu vàng, chiều dài mỗi chiếc 27 cm, gót dép rộng 08 cm, phần đầu nơi rộng nhất là 10 cm, đế dép bị mòn.

Những đồ vật này là vật chứng của vụ án, **bị hại Lai Thanh H không yêu cầu nhận lại và tài sản** không có giá trị sử dụng **nghĩ** nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của Lai Thanh H, cụ thể như sau:

- Tiền mua đồ dùng tại bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh: 700.000 đồng;
- Tiền xe cấp cứu từ Trà Vinh đi bệnh viện Chợ Rẫy: 2.000.000 đồng;

- Tiền thù lao bác sỹ chuyển viện: 500.000 đồng;
- Tiền xe cấp cứu từ Chợ Rẫy về Trà Vinh: 2.000.000 đồng.
- Tạm ứng tiền bệnh viện Chợ Rẫy: 470.000 đồng.
- Biên lai thu tiền viện phí Trà Vinh, gồm:
 - . Chụp X quang phổi: 80.000 đồng.
 - . Chụp X quang lồng ngực: 90.000 đồng.
 - . Tiền y chứng (BV Chợ rẫy): 159.000 đồng.
 - . Tiền y chứng (BV Trà Vinh): 160.000 đồng.
- Tiền thu nhập (từ ngày 14/6/2020 đến ngày 02/7/2020 là 18 ngày):
- + Bị hại Lai Thanh H 18×250.000 đồng = 4.500.000 đồng.

+ Chấp nhận tiền mất thu nhập của 01 người nuôi bệnh: **Chị Nguyễn Thị N** (vợ Lai Thanh H) 18 ngày $\times 200.000$ đồng = 3.600.000 đồng.

- Chấp nhận một phần tiền mất thu nhập của Lai Thanh H do tiếp tục tái khám và điều trị tại nhà, anh H yêu cầu 03 tháng là 90 ngày, tuy nhiên theo quy định tại Điều 105 và Điều 111 Bộ luật Lao động 2019 thì thời giờ làm việc mỗi tuần người lao động được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục do đó chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập để điều trị tại nhà của anh H là 78 ngày $\times 250.000$ đồng = 19.500.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần của anh Lai Thanh H là 10 tháng: $1.490.000$ đồng $\times 10$ tháng = 14.900.000 đồng.

- Chi phí giám định thương tật tại Bệnh viện Hòa Hảo thành phố Hồ Chí Minh là 2.200.000 đồng.

- Không chấp nhận tiền ăn uống cho bệnh nhân và 02 người nuôi bệnh là 3.000.000 đồng do không có sự chỉ định của bác sỹ và tiền này đã được tính trong tiền mất thu nhập thực tế.

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 50.859.000 đồng.

Bị cáo đã nộp tại Cơ quan **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành** là 5.000.000 đồng, còn lại số tiền bị cáo phải bồi thường thêm là 45.859.000 đồng. **Bị hại Lai Thanh H đại diện nhận.**

Bị cáo Triệu Thành L không yêu cầu Lai Thanh H bồi thường thiệt hại do bị hại gây nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Thành L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Thành L cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bị hại Lai Thanh H.

Buộc bị cáo Triệu Thành L bồi thường cho bị hại Lai Thanh H số tiền 50.859.000 đồng trừ đi số tiền bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành là 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại H, còn lại số tiền bị cáo Triệu Thành L phải bồi thường tiếp tục cho bị hại Lai Thanh H là 45.859.000 đồng.

Số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008385 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, giao cho bị hại Lai Thanh H nhận số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây xà no (cây chĩa) dài 1,69 mét: cán dài 1,5 mét, hình trụ tròn, bên trong rỗng, chu vi 6,5 cm, cán mũi chĩa có các đường gân, chu vi 3,2 cm, phần mũi chĩa bằng kim loại dài 0,19 mét, mũi nhọn, cách đầu nhọn mũi chĩa 3,2 cm có một cái móc;

- 02 chiếc dép, loại dép kẹp (dép Lào), được làm bằng nhựa màu vàng, chiều dài mỗi chiếc 27 cm, gót dép rộng 08 cm, phần đầu nơi rộng nhất là 10 cm, đế dép bị mòn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Triệu Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.542.950 đồng **án phí dân sự sơ thẩm**.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân